

Số: 25 /TT-Tr-TYT

Cẩm Lệ, ngày 22 tháng 7 năm 2026

TỜ TRÌNH
Về việc đăng ký hành nghề khám bệnh, chữa bệnh
tại Trạm Y tế phường Cẩm Lệ

Kính gửi: - Sở Y tế thành phố Đà Nẵng;
- Bảo hiểm xã hội cơ sở Cẩm Lệ.

Căn cứ Luật Khám bệnh, chữa bệnh ngày 09/01/2023;

Căn cứ Nghị định số 96/2023/NĐ-CP ngày 30 tháng 12 năm 2023 của Chính phủ quy định chi tiết một số điều của Luật Khám bệnh, chữa bệnh;

Căn cứ Thông tư 32/2023/TT-BYT ngày 31/12/2023 của Bộ Y tế về việc quy định chi tiết một số điều của Luật Khám bệnh, chữa bệnh;

Căn cứ Quyết định số 1149/QĐ-UBND ngày 31/03/2026 về việc chuyển giao nhiệm vụ dự phòng, dân số và hoạt động các Trạm Y tế xã, phường từ Trung tâm Y tế khu vực trực thuộc Sở Y tế thành phố Đà Nẵng về Ủy ban nhân dân các xã, phường;

Căn cứ Quyết định số 1148/QĐ-UBND ngày 29 tháng 6 năm 2026 của UBND phường Cẩm Lệ về việc thành lập Trạm Y tế phường Cẩm Lệ;

Căn cứ Quyết định số 241/QĐ-TT-TYT ngày 22 tháng 6 năm 2026 của Trung tâm Y tế khu vực Cẩm Lệ về việc chấm dứt hợp đồng làm việc để chuyển công tác đối với viên chức.

Trạm Y tế phường Cẩm Lệ kính gửi Sở Y tế thành phố Đà Nẵng và Bảo hiểm xã hội cơ sở Cẩm Lệ danh sách đăng ký hành nghề tại đơn vị: (Phụ lục đính kèm).

Trạm Y tế phường Cẩm Lệ kính trình Sở Y tế thành phố Đà Nẵng xem xét, cập nhật thông tin người hành nghề trên trang công thông tin điện tử theo quy định và Bảo hiểm xã hội cơ sở Cẩm Lệ cập nhật thông tin để thuận tiện trong công tác giám định, thanh toán chi phí khám, chữa bệnh./.

Nơi nhận:

- Như trên;
- Lưu: VT, VP (Thủy).


Bùi Thị Thanh Tâm



PHỤ LỤC

(Ban hành kèm theo Quyết định số 25/TTr-TYT ngày 04 tháng 7 năm 2026 của Trạm Y tế phường Cẩm Lệ)

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

DANH SÁCH ĐĂNG KÝ HÀNH NGHỀ

- Tên cơ sở khám bệnh, chữa bệnh: Trạm Y tế phường Cẩm Lệ
- Địa chỉ: Số 68 đường Lương Văn Can, phường Cẩm Lệ, TP Đà Nẵng
- Thời gian làm việc hằng ngày của cơ sở khám bệnh, chữa bệnh:
 - Giờ làm việc hành chính: Từ thứ 2 đến thứ 6, buổi sáng từ 07 giờ 00 phút đến 11 giờ 30 phút; buổi chiều từ 13 giờ 00 phút đến 16 giờ 30 phút.
 - Thời gian hoạt động Khám bệnh, chữa bệnh: 24/24 giờ trong ngày, các ngày trong tuần.
- Danh sách đăng ký người hành nghề khám bệnh, chữa bệnh:

S T T	Họ và tên	Số giấy phép hành nghề/ Số chứng chỉ hành nghề	Phạm vi hành nghề	Thời gian đăng ký làm việc tại cơ sở khám bệnh, chữa bệnh (ghi cụ thể thời gian làm việc)	Vị trí chuyên môn	Thời gian đăng ký hành nghề tại cơ sở khám bệnh, chữa bệnh khác (nếu có)	Ghi chú
1	Bùi Thị Thanh Tâm	006822/ĐNA- CCHN	Khám bệnh, chữa bệnh đa khoa, Khám bệnh, chữa bệnh chuyên khoa Vật lý trị liệu - Phục hồi chức năng	Thời gian làm việc Từ thứ 2 đến thứ 6: sáng 7g00-11g30, chiều 13g00-16g30 (Ngoài thời gian trên tham gia trực gác khi được phân công)	Giám đốc Trạm Y tế phường Cẩm Lệ, Bác sĩ (hạng III)	Không	Đăng ký hành nghề kể từ ngày 01/7/2026



S T T	Họ và tên	Số giấy phép hành nghề/ Số chứng chỉ hành nghề	Phạm vi hành nghề	Thời gian đăng ký làm việc tại cơ sở khám bệnh, chữa bệnh (ghi cụ thể thời gian làm việc)	Vị trí chuyên môn	Thời gian đăng ký hành nghề tại cơ sở khám bệnh, chữa bệnh khác (nếu có)	Ghi chú
2	Huỳnh Trịnh Minh Phương	003885/ĐNA- CCHN	Theo Thông tư số 12/2011/TT-BYT ngày 15/3/2011 của Bộ Y tế Quy định tiêu chuẩn nghịệp vụ các ngạch viên chức hộ sinh	Thời gian làm việc Từ thứ 2 đến thứ 6: sáng 7g00- 11g30, chiều 13g00-16g30 (Ngoài thời gian trên tham gia trực gác khi được phân công)	Hộ sinh hạng III	Không	Đăng ký hành nghề kể từ ngày 01/7/2026
3	Phùng Thị Cẩm Loan	002949/ĐNA- CCHN	Khám bệnh, chữa bệnh đa khoa, Khám bệnh, chữa bệnh bằng Y học cổ truyền	Thời gian làm việc Từ thứ 2 đến thứ 6: sáng 7g00- 11g30, chiều 13g00-16g30 (Ngoài thời gian trên tham gia trực gác khi được phân công)	Y sĩ hạng IV	Không	Đăng ký hành nghề kể từ ngày 01/7/2026
4	Hồ Thị Bích Thủy	000007/ĐNA- GPHN	Y học dự phòng	Thời gian làm việc Từ thứ 2 đến thứ 6: sáng 7g00- 11g30, chiều 13g00-16g30 (Ngoài thời gian trên tham gia trực gác khi được phân công)	Bác sĩ Y học dự phòng hạng III	Không	Đăng ký hành nghề kể từ ngày 01/7/2026
5	Phan Văn Tại	008624/ĐNA- CCHN	Tham gia gia sơ cứu ban đầu, khám bệnh, chữa bệnh thông thường theo phạm vi của y sỹ quy định tại Thông tư liên tịch số	Thời gian làm việc Từ thứ 2 đến thứ 6: sáng 7g00- 11g30, chiều 13g00-16g30 (Ngoài thời gian trên tham gia trực gác khi được phân công)	Y sĩ hạng IV	Không	Đăng ký hành nghề kể từ ngày 01/7/2026

S T T	Họ và tên	Số giấy phép hành nghề/ Số chứng chỉ hành nghề	Phạm vi hành nghề	Thời gian đăng ký làm việc tại cơ sở khám bệnh, chữa bệnh (ghi cụ thể thời gian làm việc)	Vị trí chuyên môn	Thời gian đăng ký hành nghề tại cơ sở khám bệnh, chữa bệnh khác (nếu có)	Ghi chú
			10/2015/TTLT-BYT- BNV ngày 27/05/2015 của Bộ Y tế, Bộ Nội vụ				
6	Trần Thái Lệ Thu	006198/ĐNA- CCHN	Theo thông tư liên tịch số 26/2015/TTLT- BYT-BNV ngày 07/10/2015 của Bộ Y tế, Bộ Nội Vụ quy định mã số, tiêu chuẩn chức danh nghề nghiệp điều dưỡng	Thời gian làm việc Từ thứ 2 đến thứ 6: sáng 7g00- 11g30, chiều 13g00-16g30 (Ngoài thời gian trên tham gia trực gác khi được phân công)	Điều dưỡng hạng IV	Không	Đăng ký hành nghề kể từ ngày 01/7/2026
7	Lê Thị Hiền	002950/ĐNA- CCHN	Theo Thông tư số 12/2011/TT-BYT ngày 15/3/2011 của Bộ Y tế Quy định tiêu chuẩn nghề nghiệp vụ các ngạch viên chức hộ sinh	Thời gian làm việc Từ thứ 2 đến thứ 6: sáng 7g00- 11g30, chiều 13g00-16g30 (Ngoài thời gian trên tham gia trực gác khi được phân công)	Hộ sinh hạng III	Không	Đăng ký hành nghề kể từ ngày 01/7/2026
8	Nguyễn Thị Tươi	002124/ĐNA- CCHN	Theo Thông tư số 12/2011/TT-BYT ngày 15/3/2011 của Bộ Y tế Quy định tiêu chuẩn nghề nghiệp vụ các ngạch	Thời gian làm việc Từ thứ 2 đến thứ 6: sáng 7g00- 11g30, chiều 13g00-16g30 (Ngoài thời gian trên tham gia trực gác khi được phân công)	Hộ sinh hạng IV	Không	Đăng ký hành nghề kể từ ngày 01/7/2026

S T T	Họ và tên	Số giấy phép hành nghề/ Số chứng chỉ hành nghề	Phạm vi hành nghề	Thời gian đăng ký làm việc tại cơ sở khám bệnh, chữa bệnh (ghi cụ thể thời gian làm việc)	Vị trí chuyên môn	Thời gian đăng ký hành nghề tại cơ sở khám bệnh, chữa bệnh khác (nếu có)	Ghi chú
			viên chức hộ sinh				
9	Phạm Thị Phương Lan	002473/ĐNA- CCHN	Khám bệnh, chữa bệnh đa khoa	Thời gian làm việc Từ thứ 2 đến thứ 6: sáng 7g00- 11g30, chiều 13g00-16g30 (Ngoài thời gian trên tham gia trực gác khi được phân công)	Y sĩ hạng IV	Không	Đăng ký hành nghề kể từ ngày 01/7/2026
10	Nguyễn Thị Diệu	002954/ĐNA- CCHN	Theo Thông tư số 12/2011/TT-BYT ngày 15/3/2011 của Bộ Y tế Quy định tiêu chuẩn nghịệp vụ các ngạch viên chức hộ sinh	Thời gian làm việc Từ thứ 2 đến thứ 6: sáng 7g00- 11g30, chiều 13g00-16g30 (Ngoài thời gian trên tham gia trực gác khi được phân công)	Hộ sinh hạng III	Không	Đăng ký hành nghề kể từ ngày 01/7/2026
11	Phan Quốc Việt	006807/ĐNA- CCHN	Tham gia sơ cứu ban đầu, khám bệnh, chữa bệnh thông thường theo quy định tại Thông tư liên tịch số 10/2015/TTLT-BYT- BNV ngày 27/05/2015 của Bộ Y tế, Bộ Nội vụ	Thời gian làm việc Từ thứ 2 đến thứ 6: sáng 7g00- 11g30, chiều 13g00-16g30 (Ngoài thời gian trên tham gia trực gác khi được phân công)	Cử nhân Y tế công cộng hạng III, Y sĩ hạng IV	Không	Đăng ký hành nghề kể từ ngày 01/7/2026
12	Nguyễn Thúy	007319/ĐNA-	Theo Thông tư liên	Thời gian làm việc Từ thứ	Điều dưỡng	Không	Đăng ký hành

S T T	Họ và tên	Số giấy phép hành nghề/ Số chứng chỉ hành nghề	Phạm vi hành nghề	Thời gian đăng ký làm việc tại cơ sở khám bệnh, chữa bệnh (ghi cụ thể thời gian làm việc)	Vị trí chuyên môn	Thời gian đăng ký hành nghề tại cơ sở khám bệnh, chữa bệnh khác (nếu có)	Ghi chú
	Kiều	CCHN	tịch số 26/2015/TTLT- BYT-BNV ngày 07/10/2015 của Bộ Y tế, Bộ Nội vụ quy định mã số, tiêu chuẩn chức danh nghề nghiệp điều dưỡng	2 đến thứ 6: sáng 7g00- 11g30, chiều 13g00-16g30 (Ngoài thời gian trên tham gia trực gác khi được phân công)	hạng IV		nghề kể từ ngày 01/7/2026
13	Võ Thị Ngọc Bảy	003038/ĐNA- CCHN	Theo Thông tư số 12/2011/TT-BYT ngày 15/3/2011 của Bộ Y tế Quy định tiêu chuẩn nghịệp vụ các ngạch viên chức hộ sinh	Thời gian làm việc Từ thứ 2 đến thứ 6: sáng 7g00- 11g30, chiều 13g00-16g30 (Ngoài thời gian trên tham gia trực gác khi được phân công)	Hộ sinh hạng IV	Không	Đăng ký hành nghề kể từ ngày 01/7/2026
14	Nguyễn Thị Thu Vân	002948/ĐNA- CCHN	Khám bệnh, chữa bệnh da khoa	Thời gian làm việc Từ thứ 2 đến thứ 6: sáng 7g00- 11g30, chiều 13g00-16g30 (Ngoài thời gian trên tham gia trực gác khi được phân công)	Cử nhân Y tế công cộng hạng III, Y sĩ hạng IV	Không	Đăng ký hành nghề kể từ ngày 01/7/2026
15	Nguyễn Thị Tuyết	007616/ĐNA- CCHN	Tham gia sơ cứu ban đầu, khám bệnh, chữa bệnh thông thường theo quy định tại Thông tư liên tịch số	Thời gian làm việc Từ thứ 2 đến thứ 6: sáng 7g00- 11g30, chiều 13g00-16g30 (Ngoài thời gian trên tham gia trực gác khi được phân	Y sĩ hạng IV	Không	Đăng ký hành nghề kể từ ngày 01/7/2026

S T T	Họ và tên	Số giấy phép hành nghề/ Số chứng chỉ hành nghề	Phạm vi hành nghề	Thời gian đăng ký làm việc tại cơ sở khám bệnh, chữa bệnh (ghi cụ thể thời gian làm việc)	Vị trí chuyên môn	Thời gian đăng ký hành nghề tại cơ sở khám bệnh, chữa bệnh khác (nếu có)	Ghi chú
			10/2015/TTLT-BYT- BNV ngày 27/05/2015 của Bộ Y tế, Bộ Nội vụ	công)			
16	Lại Đặng Văn Tiên	009886/ĐNA- CCHN	Theo Thông tư liên tịch số 26/2015/TTLT- BYT-BNV ngày 07/10/2015 của Bộ Y tế, Bộ Nội Vụ quy định mã số, tiêu chuẩn chức danh nghề nghiệp điều dưỡng	Thời gian làm việc Từ thứ 2 đến thứ 6: sáng 7g00- 11g30, chiều 13g00-16g30 (Ngoài thời gian trên tham gia trực gác khi được phân công)	Điều dưỡng hạng IV	Không	Đăng ký hành nghề kể từ ngày 01/7/2026
17	Trần Dục	002395/ĐNA- CCHN	Khám bệnh, chữa bệnh chuyên khoa nội	Thời gian làm việc Từ thứ 2 đến thứ 6: sáng 7g00- 11g30, chiều 13g00-16g30 (Ngoài thời gian trên tham gia trực gác khi được phân công)	Bác sỹ chính hạng II	Không	Đăng ký hành nghề kể từ ngày 01/7/2026
18	Dương Văn Khánh	008710/ĐNA- CCHN	Khám , tư vấn và điều trị dự phòng theo Thông tư số 10/2015/TTLT - BYT - BNV; phát hiện và xử trí các bệnh thông	Thời gian làm việc Từ thứ 2 đến thứ 6: sáng 7g00- 11g30, chiều 13g00-16g30 (Ngoài thời gian trên tham gia trực gác khi được phân công)	Bác sĩ Y học dự phòng hạng III	Không	Đăng ký hành nghề kể từ ngày 01/7/2026

S T T	Họ và tên	Số giấy phép hành nghề/ Số chứng chỉ hành nghề	Phạm vi hành nghề	Thời gian đăng ký làm việc tại cơ sở khám bệnh, chữa bệnh (ghi cụ thể thời gian làm việc)	Vị trí chuyên môn	Thời gian đăng ký hành nghề tại cơ sở khám bệnh, chữa bệnh khác (nếu có)	Ghi chú
			thường, xử trí ban đầu một số trường hợp cấp cứu tại cộng đồng				
19	Nguyễn Thị Thu Diệu	006759/ĐNA- CCHN	Theo Thông tư liên tịch số 26/2015/TTLT- BYT-BNV ngày 07/10/2015 của Bộ Y tế, Bộ Nội vụ quy định mã số, tiêu chuẩn chức danh nghề nghiệp điều dưỡng	Thời gian làm việc Từ thứ 2 đến thứ 6: sáng 7g00- 11g30, chiều 13g00-16g30 (Ngoài thời gian trên tham gia trực gác khi được phân công)	Y tế cộng cộng hạng III, Hộ sinh hạng III	Không	Đăng ký hành nghề kể từ ngày 01/7/2026
20	Nguyễn Thị Ngọc Yên	006753/ĐNA- CCHN	Theo Thông tư liên tịch số 26/2015/TTLT- BYT-BNV ngày 07/10/2015 của Bộ Y tế, Bộ Nội vụ quy định mã số, tiêu chuẩn chức danh nghề nghiệp điều dưỡng	Thời gian làm việc Từ thứ 2 đến thứ 6: sáng 7g00- 11g30, chiều 13g00-16g30 (Ngoài thời gian trên tham gia trực gác khi được phân công)	Hộ sinh hạng III	Không	Đăng ký hành nghề kể từ ngày 01/7/2026
21	Phạm Muôn	006764/ĐNA- CCHN	Tham gia sơ cứu ban đầu, khám bệnh, chữa bệnh thông thường theo quy định tại	Thời gian làm việc Từ thứ 2 đến thứ 6: sáng 7g00- 11g30, chiều 13g00-16g30 (Ngoài thời gian trên tham gia trực gác khi được phân	Y sĩ hạng IV	Không	Đăng ký hành nghề kể từ ngày 01/7/2026

S T T	Họ và tên	Số giấy phép hành nghề/ Số chứng chỉ hành nghề	Phạm vi hành nghề	Thời gian đăng ký làm việc tại cơ sở khám bệnh, chữa bệnh (ghi cụ thể thời gian làm việc)	Vị trí chuyên môn	Thời gian đăng ký hành nghề tại cơ sở khám bệnh, chữa bệnh khác (nếu có)	Ghi chú
			Thông tư liên tịch số 10/2015/TTLT-BYT- BNV ngày 27/05/2015 của Bộ Y tế, Bộ Nội vụ	công)			
22	Trần Bùi Thị Thu Thủy	006761/ĐNA- CCHN	Tham gia sơ cứu ban đầu, khám bệnh, chữa bệnh thông thường theo quy định tại Thông tư liên tịch số 10/2015/TTLT-BYT- BNV ngày 27/05/2015 của Bộ Y tế, Bộ Nội vụ	Thời gian làm việc Từ thứ 2 đến thứ 6: sáng 7g00- 11g30, chiều 13g00-16g30 (Ngoài thời gian trên tham gia trực gác khi được phân công)	Y sĩ hạng IV	Không	Đăng ký hành nghề kể từ ngày 01/7/2026
23	Nguyễn Thị Thanh Chiến	006798/ĐNA- CCHN	Thực hiện kỹ thuật chuyên môn về xét nghiệm	Thời gian làm việc Từ thứ 2 đến thứ 6: sáng 7g00- 11g30, chiều 13g00-16g30 (Ngoài thời gian trên tham gia trực gác khi được phân công)	Kỹ thuật Y hạng III	Không	Đăng ký hành nghề kể từ ngày 01/7/2026
24	Nguyễn Thị Kim Lành	006704/ĐNA- CCHN	Theo Thông tư liên tịch số 26/2015/TTLT- BYT-BNV ngày 07/10/2015 của Bộ Y	Thời gian làm việc Từ thứ 2 đến thứ 6: sáng 7g00- 11g30, chiều 13g00-16g30 (Ngoài thời gian trên tham	Hộ sinh	Không	Đăng ký hành nghề kể từ ngày 01/7/2026

S T T	Họ và tên	Số giấy phép hành nghề/ Số chứng chỉ hành nghề	Phạm vi hành nghề	Thời gian đăng ký làm việc tại cơ sở khám bệnh, chữa bệnh (ghi cụ thể thời gian làm việc)	Vị trí chuyên môn	Thời gian đăng ký hành nghề tại cơ sở khám bệnh, chữa bệnh khác (nếu có)	Ghi chú
			tế, Bộ Nội Vụ quy định mã số, tiêu chuẩn chức danh nghề nghiệp hộ sinh	gia trực gác khi được phân công)			
25	Ngô Thị Tâm	006765/ĐNA- CCHN	Theo Thông tư liên tịch số 26/2015/TTLT- BYT-BNV ngày 07/10/2015 của Bộ Y tế, Bộ Nội Vụ quy định mã số, tiêu chuẩn chức danh nghề nghiệp hộ sinh	Thời gian làm việc Từ thứ 2 đến thứ 6: sáng 7g00- 11g30, chiều 13g00-16g30 (Ngoài thời gian trên tham gia trực gác khi được phân công)	Hộ sinh	Không	Đăng ký hành nghề kể từ ngày 01/7/2026